

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ĐỀ TÀI CẤP CƠ SỞ NĂM 2004

BÁO CÁO TỔNG QUAN ĐỀ TÀI

**PHƯƠNG PHÁP RÈN LUYỆN KỸ NĂNG NGHE HIỂU
NGOẠI NGỮ (ANH, NGÀ) CHO HỌC VIÊN
TẠI HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

Chủ nhiệm đề tài: *ThS. Nguyễn Thị Thanh Hà*
Cơ quan chủ trì: *Bộ môn Ngoại ngữ*

5815

HÀ NỘI, 2005

MỤC LỤC

I. Tính cấp thiết của đề tài	1
II. Tình hình nghiên cứu	2
III. Mục tiêu của đề tài	3
IV. Quá trình tổ chức triển khai đề tài nghiên cứu	3
V. Nội dung nghiên cứu	6
<i>1. Những cơ sở lý luận của hoạt động dạy – học ngoại ngữ</i>	6
1.1. Bản chất của ngôn ngữ - cơ sở của lý luận dạy – học ngoại ngữ	6
1.2. Cơ chế sinh lý của hoạt động ngôn ngữ	7
1.3. Nội dung kỹ năng giao tiếp	9
1.4. Kỹ xảo và kỹ năng giao tiếp	10
<i>2. Hoạt động dạy – học nghe hiểu</i>	13
2.1. Khái niệm	13
2.2. Cơ chế của hoạt động nghe hiểu	14
2.3. Kỹ năng nghe hiểu	18
VI. Kết luận	20

BÁO CÁO TỔNG QUAN

QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI CẤP CƠ SỞ: "PHƯƠNG PHÁP RÈN LUYỆN KỸ NĂNG NGHE HIỂU NGOẠI NGỮ (ANH - NGA) CHO HỌC VIÊN TẠI HỌC VIỆN CTQG HỒ CHÍ MINH"

I. Tính cấp thiết của đề tài:

- Chúng ta đang sống trong thời đại bùng nổ thông tin và giao lưu quốc tế. Nghe và hiểu ngoại ngữ sẽ giúp chúng ta nắm bắt được thông tin từ thế giới bên ngoài bằng con đường ngắn nhất và trực tiếp nhất (từ các phương tiện thông tin đại chúng). Các cán bộ khoa học của Việt Nam thường tham dự các hội thảo, các cuộc trao đổi, các diễn đàn lớn trên thế giới. Trong các cuộc gặp gỡ đó, năng lực nghe hiểu trở nên đặc biệt quan trọng để đưa các nhà khoa học, các nhà hoạt động văn hóa, chính trị Việt Nam hòa nhập với giới văn hóa nghệ thuật, chính trị nước ngoài. Trên thực tế, các cán bộ Việt Nam tỏ ra rất lúng túng do năng lực nghe hiểu hạn chế, và điều đó có ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của công việc.

- Những biến đổi về kinh tế và chính trị gần đây ở Việt Nam càng làm tăng mối quan tâm tới việc nâng cao năng lực giao tiếp nói chung và nghe hiểu nói riêng cho học viên và cán bộ Việt Nam và đồng thời đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến phương pháp giảng dạy ngoại ngữ. Trong nhiều năm gần đây, phương pháp giao tiếp đã dần thế chỗ cho phương pháp dịch giải ngữ pháp. Việc dạy

ngoại ngữ đã chuyển từ chỗ nhấn mạnh vào dạy ngữ pháp sang nhấn mạnh vào dạy 4 kỹ năng: nghe , nói, đọc, viết. Trong 4 kỹ năng này, nghe và nói được xem là 2 kỹ năng quan trọng bậc nhất đóng vai trò chủ chốt trong việc tiếp nhận và trao đổi thông tin.

- Nghe hiểu cũng là một trong 4 kỹ năng bắt buộc trong các kỳ thi ngoại ngữ hệ cao học và nghiên cứu sinh ở các trường đại học, trong đó có Học viện CTQG Hồ Chí Minh.

- Là trung tâm quốc gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lý luận chính trị nên Học viện CTQG Hồ Chí Minh có những đặc thù riêng. Đa số các học viên có tuổi đời không còn trẻ, khả năng nhanh nhạy trong việc nghe – nói còn rất nhiều hạn chế. Chính đặc thù này gây ra tâm lý sợ môn nghe hiểu ở học viên. Ngoài số lượng lớn các học viên lớn tuổi còn có thêm đối tượng mới trong lực lượng của Học viện như lớp cán bộ trẻ. Đối tượng này có phản xạ ngoại ngữ tốt, cần được bồi dưỡng thêm về nghe hiểu và nói để họ có thể tham gia trực tiếp vào các hội thảo quốc tế trong và ngoài nước. Chính sự đa dạng và đặc thù nói trên của lực lượng cán bộ Học viện cho thấy việc nghiên cứu để tìm ra phương pháp dạy nghe hiểu thích hợp nhất cho từng cấp độ học viên là một nhu cầu hết sức cấp thiết.

II. Tình hình nghiên cứu:

Theo điều tra tìm hiểu của chúng tôi thì cho đến nay ở Việt Nam chỉ có các công trình nghiên cứu phương pháp dạy nghe hiểu cho các đối tượng là

sinh viên các trường đại học chuyên ngữ chứ chưa có công trình nghiên cứu nào gắn với các đối tượng học viên của các trường không chuyên ngữ như Học viện chúng ta. Các học viên từ trước đến nay chỉ được tiếp cận với các bài nghe hiểu trong các giáo trình nước ngoài như *Lifelines, Headway* ... Các giáo trình này dành cho đối tượng học viên chuyên ngữ, do đó các bài nghe đôi khi là quá khó đối với học viên của Học viện bởi nội dung xa lạ, từ vựng nhiều, tốc độ nhanh. Tình hình trên dẫn đến tâm lý sợ nghe hiểu ở học viên của Học viện.

III. Mục tiêu của đề tài:

- Thực trạng khả năng nghe hiểu ngoại ngữ (Anh, Nga) của học viên tại Học viện CTQG Hồ Chí Minh.

- Xây dựng 02 tập tài liệu và băng 2 ngữ (Anh, Nga) để nâng cao khả năng nghe hiểu cho học viên tại Học viện.

IV. Quá trình tổ chức triển khai đề tài nghiên cứu:

Sau khi bảo vệ thành công bản luận chứng đề tài nghiên cứu và được Ban giám đốc giao đề tài, Chủ nhiệm đề tài đã cùng lãnh đạo và Hội đồng khoa học đơn vị tổ chức cuộc họp bàn kế hoạch triển khai đề tài, gồm các bước như sau:

*** Bước 1:**

Tổ chức hội thảo “Phương pháp rèn luyện kỹ năng nghe hiểu tiếng nước ngoài cho học viên tại Học viện CTQG Hồ Chí Minh” để giải quyết các vấn đề lý luận: - Thống nhất mục đích, nội dung và phương hướng nghiên cứu của đề tài.

- Xác định vị trí và vai trò của Nghe hiểu trong mối tương quan với các kỹ năng lời nói khác (nói, viết và đọc hiểu) trong hệ thống giáo học pháp giảng dạy ngoại ngữ hiện đại.

- Xác định mục tiêu của dạy nghe hiểu ngoại ngữ và luận cứ khoa học về phương pháp kiểm tra, đánh giá trình độ ngoại ngữ của học viên thông qua nghe hiểu.

- Xây dựng hệ thống chủ điểm và tiêu chí lựa chọn ngữ liệu cho bài dạy nghe hiểu.

* **Bước 2:** Xây dựng bài mẫu rèn luyện kỹ năng nghe hiểu cho từng ngữ (Anh - Nga).

Sau khi xem xét các vấn đề lý luận liên quan đến đề tài và thống nhất những nguyên tắc chung về biên soạn các bài luyện nghe hiểu, các tác giả của từng nhóm ngữ tiến hành triển khai xây dựng bài mẫu tiếng Anh và tiếng Nga rồi đưa ra lấy ý kiến đóng góp của tập thể đơn vị.

* **Bước 3:** Sưu tầm và khai thác tài liệu.

Dựa trên hệ thống chủ điểm và tiêu chí lựa chọn ngữ liệu đã thống nhất, các nhóm tác giả của từng ngữ đã tiến hành sưu tầm và lựa chọn các ngữ liệu có tính điển hình cao về nội dung ngôn ngữ, đảm bảo tính hiện đại và mang ý nghĩa giáo dục sâu sắc.

* **Bước 4:** Thiết kế và biên soạn 02 tập tài liệu tuyển chọn các bài tập rèn luyện kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh và tiếng Nga cho đối tượng học viên của Học viện CTQG Hồ Chí Minh.

* **Bước 5:** Lấy ý kiến nhận xét của các chuyên gia.

Sau khi nộp sản phẩm của đề tài cho Vụ Quản lý khoa học của Học viện (gồm: Tổng quan khoa học của đề tài, tập kỷ yếu Hội thảo, 02 tập tài liệu tuyển chọn các bài tập nghe hiểu [Anh – Nga], đĩa mềm chứa toàn bộ kết quả nghiên cứu của đề tài), 02 tập tài liệu tuyển chọn các bài tập về phương pháp rèn luyện kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh, tiếng Nga được gửi đi lấy ý kiến nhận xét của một số chuyên gia ở Đại học quốc gia Hà Nội và Đại học Ngoại ngữ Hà Nội để tiến hành tổ chức nghiệm thu, thanh lý đề tài.

Trong các bước kể trên, bước 1 (tổ chức Hội thảo “Phương pháp rèn luyện kỹ năng nghe hiểu tiếng nước ngoài cho học viên tại Học viện CTQG Hồ Chí Minh”) đóng vai trò rất quan trọng. Hội thảo đã thu hút được sự tham gia của tất cả các thành viên trong đơn vị và một số đơn vị bạn trong hệ thống Học viện, như Bộ môn Ngoại ngữ Phân viện Báo chí & Tuyên truyền, Bộ môn ngoại ngữ Phân viện Hà Nội. Đặc biệt một số nhà khoa học tiêu biểu có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực giảng dạy ngoại ngữ của Đại học Ngoại ngữ Hà Nội, Đại học Sư phạm thuộc Đại học quốc gia Hà Nội đã nhiệt tình viết bài tham gia Hội thảo và đóng góp những ý kiến quý báu. Tập kỷ yếu Hội thảo

gồm 15 bản báo cáo khoa học có nội dung hàm súc, phản ánh được thực trạng hiện nay của vấn đề nghiên cứu và kinh nghiệm thực tiễn giảng dạy có giá trị.

Thông qua Hội thảo, nhiều vấn đề lý luận đã được làm sáng tỏ làm tiền đề cho các bước nghiên cứu tiếp theo đạt kết quả tốt.

Đề tài triển khai nghiên cứu theo đúng tiến độ và kế hoạch đã định.

V. Nội dung nghiên cứu.

1. Những cơ sở lý luận của hoạt động dạy - học ngoại ngữ.

1.1. Bản chất của ngôn ngữ - cơ sở của lý luận dạy học ngoại ngữ.

Ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội đặc biệt và có những biểu hiện hết sức đa dạng.

Như chúng ta đều biết, ngôn ngữ có rất nhiều thuộc tính, do đó cũng có hàng trăm định nghĩa khác nhau về ngôn ngữ. Khi bàn về ngôn ngữ Lê-nin đã chỉ ra chức năng giao tiếp là thuộc tính quan trọng nhất, là bản chất của ngôn ngữ qua định nghĩa sau: “Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của con người”. Nói cách khác, bản chất xã hội của ngôn ngữ là thực hiện chức năng giao tiếp trong cộng đồng xã hội con người.

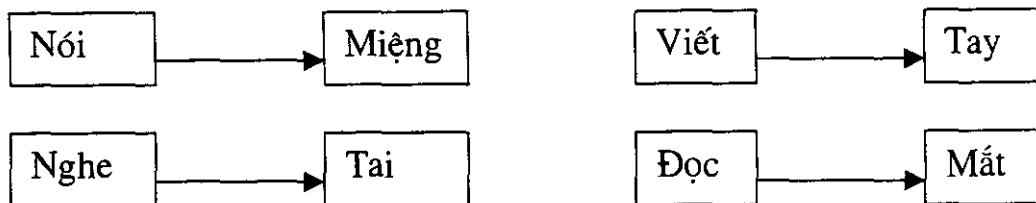
Quả thật, nếu cộng đồng người không có ngôn ngữ làm công cụ giao tiếp thì loài người không thể tồn tại như một xã hội, cho nên giao tiếp phải được coi là thuộc tính quan trọng nhất, cần thiết nhất, mà nếu thiếu nó thì ngôn ngữ không còn là điều kiện tất yếu của tồn tại xã hội, và tự nó sẽ không còn lý do tồn tại cùng với cộng đồng xã hội con người.

Quan điểm Lênin-nít trên đây về bản chất của ngôn ngữ đặt cơ sở vững chắc cho lý luận, soi sáng cho phương hướng giải quyết toàn bộ các vấn đề dạy – học ngoại ngữ trong nhà trường hiện nay. Đó chính là phương pháp luận giúp chúng ta lý giải đúng đối tượng của môn học ngoại ngữ (dạy - học ngoại ngữ nhằm mục đích nắm vững và sử dụng được công cụ giao tiếp ấy); nội dung cơ bản của môn học (dạy – học ngoại ngữ là dạy – học hoạt động giao tiếp bằng tiếng nước ngoài ở 4 dạng cơ bản của giao tiếp: nghe-nói-đọc-viết; phương pháp dạy - học ngoại ngữ (đó là phương pháp thực hành giao tiếp, nghĩa là phải thông qua rèn luyện thực hành các kỹ xảo và kỹ năng giao tiếp mà chiếm lĩnh công cụ giao tiếp).

1.2. Cơ chế sinh lý của hoạt động ngôn ngữ.

Hoạt động ngôn ngữ của con người bao gồm hai mặt gắn bó hữu cơ với nhau, đó là mặt hình thức vật chất và mặt nội dung ý nghĩa. Con người sở dĩ nghe được là nhờ có cơ quan thính giác tiếp thu những âm thanh ngôn ngữ chuyển tới và nhờ có những hình ảnh âm thanh ngôn ngữ tàng trữ trong bộ nhớ của vỏ não con người. Con người ta nói được là nhờ có các cơ quan cấu tạo ra những âm thanh ngôn ngữ tàng trữ trong bộ nhớ của vỏ não con người. Hoặc giả khi đọc sách người ta phải dựa vào thị giác để cảm thụ các dạng chữ và phải dựa vào những hình ảnh chữ viết được ghi lại trong bộ nhớ. Nếu thiếu những cơ sở vật chất ấy thì không thể thực hiện được các hoạt động ngôn ngữ ở các dạng tương ứng. Đương nhiên mỗi dạng hoạt động ngôn ngữ đều có một

bộ phận của cơ thể cùng với một bộ phận nơ-rông tương ứng trong vỏ não trực tiếp đảm nhận là chủ yếu như:



Song các bộ phận cơ thể và của vỏ não không thực hiện chức năng của mình một cách riêng rẽ mà bao giờ cũng tham gia vào hỗ trợ cho các bộ phận khác hoạt động. Khi giao tiếp thì cả người nói và người nghe đều nói, chỉ có điều là một người nói thành tiếng còn người kia nói thầm trong óc mà thôi, bởi vì trong phân tích cơ quan thính giác đã có yếu tố của cơ chế cấu âm. Ai cũng biết tai dùng để nghe, song mỗi khi nói tai cũng tham gia tích cực, vì tiếng nói phát ra trước tiên là đập vào chính tai của người nói, và nhờ đó mà người nói biết được mình nói gì, kiểm tra được mình nói đúng ý định hay lỡ lời, và nếu nói lỡ lời hoặc nói chưa chính xác thì lập tức kịp sửa đổi hoặc điều chỉnh lại lời nói trước đó. Hơn thế nữa đứng về mặt lịch sử hình thành ngôn ngữ cá nhân thì nghe bao giờ cũng đi trước. Nghe là cơ sở cho con người tiếp thu tiếng nói của xã hội để rồi bắt chước và hình thành nên tiếng nói của riêng mình. Không có nghe đi trước thì không thể hình thành được khả năng nói, chính vì vậy mà những người điếc bẩm sinh đồng thời cũng là những người câm. Ngay cả tai cũng tham gia vào cả quá trình hoạt động ngôn ngữ ở dạng đọc và viết nữa.